

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1994; Trú tại: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

-Bị đơn: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ dân phố T, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th trình bày: Chị Th và anh Trần Quốc V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, hay cờ bạc, đánh đập chị Th; vợ chồng

không hiểu nhau, thường xuyên cãi vã. Vì vậy, chị Th và anh V đã sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã quá lâu nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung, quá trình chung sống chị Th và anh V không có con chung.

Về tài sản chung, khi khởi kiện chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia đối với 01 thửa đất tọa lạc tại TDP Tân Hà 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 280m² (chiều rộng 7m, chiều dài 40m), thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 29, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 042850 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 23/6/2015. Trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4, diện tích 130m², mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch men. Giá trị thửa đất và căn nhà trên đất khoảng 800.000.000đồng; Và 01 thửa đất tọa lạc tại Buôn Dao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.000m², thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 38, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 908632 do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 20/7/2015; giá trị thửa đất khoảng 400.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá 1.200.000.000đồng; Chị Th có nguyện vọng chia đôi tài sản trên, chị Th nhận ½ giá trị tài sản trị giá 600.000.000đồng và giao toàn bộ tài sản cho anh V.

Ngày 23/11/2017, chị Th có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề tài sản chung không yêu cầu Tòa án phân chia đối với thửa đất tọa lạc tại Buôn Dao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.000m², thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 38, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 908632 do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 20/7/2015.

Ngày 03/01/2018, chị Th tiếp tục có đơn rút yêu cầu phân chia tài sản chung đối với thửa đất và căn nhà xây cấp 4 tọa lạc trên thửa đất tại TDP Tân Hà 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 280m² (chiều rộng 7m, chiều dài 40m), thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 29, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 042850 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 23/6/2015. Vì vậy, về tài sản chung, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Quốc V trình bày:* Anh V và chị Nguyễn Thị Hoài Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2015 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, cãi vã và không tin tưởng nhau nên đã sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Thời gian ly thân đã quá lâu, vợ chồng không còn tình cảm nữa, níu kéo cũng không được nhưng do anh V là

người theo đạo Thiên chúa không cho phép ly hôn nên trong trường hợp chị Th kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, quá trình chung sống anh V và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung, việc chị Th rút yêu cầu chia tài sản chung anh V không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về nội dung vụ án, chị Th và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật từ năm 2012. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng tuổi đời còn trẻ, không có con chung nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Th ly hôn với anh V và chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự về con chung và tài sản chung không yêu cầu toà giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt lần thứ hai đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt lần thứ hai, việc cố tình vắng mặt của anh V là tự mình đã từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý của việc giải quyết vắng mặt; vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

- **Về nội dung:**

[1] *Về hôn nhân:* Chị Th và anh V tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hai bên sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh

mâu thuẫn và ngày càng kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th và anh V tính tình không hợp nhau, không tin tưởng nhau, bất đồng ý kiến, thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2015 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Th và anh V đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên chị Th kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh V vì là người theo đạo Thiên chúa giáo nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu ly hôn của chị Th thì thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải được, thời gian ly thân đã lâu, cả hai tuổi đời còn trẻ và không có con chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th để tạo điều kiện cho mỗi người có một cuộc sống khác là phù hợp hơn quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị Th và anh V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Khi khởi kiện chị Th yêu cầu Tòa án phân chia đối với tài sản là 01 thửa đất tọa lạc tại TDP Tân Hà 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 280m² (chiều rộng 7m, chiều dài 40m), thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 29, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 042850 do UBND thị xã Buôn Hồ cấp ngày 23/6/2015. Trên đất có 01 căn nhà xây cấp 4, diện tích 130m², mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch men. Giá trị thửa đất và căn nhà trên đất khoảng 800.000.000đồng; Và 01 thửa đất tọa lạc tại Buôn Dao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 4.000m², thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 38, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 908632 do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 20/7/2015; giá trị thửa đất khoảng 400.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản trị giá 1.200.000.000đồng; Chị Th có nguyện vọng chia đôi tài sản trên, chị Th nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trị giá 600.000.000đồng và giao toàn bộ tài sản cho anh V.

Tuy nhiên đến ngày 03/01/2018 chị Th đã rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh V không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, đây là sự tự định đoạt của các bên nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết theo quy định Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chị Th rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên hoàn trả cho chị Th tiền tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 2 Điều 71, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn với anh Trần Quốc V.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, chị Th và anh V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Các bên không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 14.300.000đồng (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001028 ngày 03/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ; hoàn trả cho chị Th 14.000.000đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền chênh lệch.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tx Buôn Hồ;
- Chi cục THADS tx Buôn Hồ;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HOÀNG MINH CHÚC